

Số: 238 /KH-NTT

Tân Trụ, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 1197/SGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc triển khai Chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 2368/SGDĐT-GDTrH ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc triển khai, thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ công văn số 2397/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc thực hiện triển khai Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện CSVC của trường năm học 2022 – 2023;

Trường THPT Nguyễn Trung Trực xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm 2018 đối với lớp 10 năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Nhằm phổ biến rộng rãi đến phụ huynh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và dự kiến kế hoạch xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập, số lớp tương ứng tại trường THPT Nguyễn Trung Trực.

- Nhằm tạo điều kiện để học sinh có thể cân nhắc, lựa chọn khi quyết định đăng kí tuyển sinh vào trường THPT Nguyễn Trung Trực phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.

1.2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng căn cứ trên nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường; Số tổ hợp và số lớp/mỗi tổ hợp do nhà trường quyết định bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng của học sinh.

- Dự kiến Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng kí nguyện vọng.

2. Nội dung

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch phân lớp

Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được giao năm học 2022-2023 là: 263 chỉ tiêu (trong đó có 223 chỉ tiêu hệ GDPT và 40 chỉ tiêu hệ GDTX)

Số lớp giao tuyển sinh: 06 (trong đó có 05 lớp hệ GDPT và 01 lớp hệ GDTX).

Kết quả trúng tuyển vào lớp 10 NH 2022-2023 của trường là: 227 học sinh hệ GDPT (*cao hơn chỉ tiêu là 04 học sinh do đồng điểm*) và 41 học sinh hệ GDTX (*cao hơn chỉ tiêu là 01 học sinh do đồng điểm*). Nếu tuyển sinh đủ thì trường sẽ có 02 lớp 46 học sinh.

2.2. Đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên: 41 trong đó:

TT	Môn	Số lượng giáo viên	Môn	Số lượng giáo viên
1	Toán	6	Lịch sử	2
2	Ngữ văn	4	GDCD	2
3	Tiếng Anh	5	Thể dục	2
4	Tin học	2	Quốc phòng	2
5	Vật lý	5	KT Công nghiệp	2
6	Hóa học	4	KT Nông nghiệp	1
7	Sinh vật	2	Âm nhạc	0
8	Địa lý	2	Mỹ thuật	0
Tổng số		41		

3. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục cấp THPT năm 2018

3.1. Nội dung giáo dục

3.1.1. Đối với lớp 10 hệ GDPT

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

STT	MÔN HỌC/HĐ GIÁO DỤC	THỜI LƯỢNG (tiết)
1	Ngữ văn	105
2	Toán	105
3	Ngoại ngữ 1	105
4	Lịch sử	52
5	Giáo dục thể chất	70
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
8	Nội dung giáo dục của địa phương	35

b) Các môn học lựa chọn: Học sinh lựa chọn 4 môn học từ 9 môn học sau:

stt	Môn học	THỜI LƯỢNG (tiết)
1	Địa lý	70
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
3	Vật lý	70
4	Hóa học	70
5	Sinh học	70
6	Công nghệ	70
7	Tin học	70
8	Âm nhạc	70
9	Mĩ thuật	70

c) Các môn học có chuyên đề học tập

STT	MÔN HỌC	STT	MÔN HỌC
1	Ngữ văn	7	Toán
2	Lịch sử	8	Vật lý
3	Địa lý	9	Hóa học
4	Giáo dục KT&PL	10	Sinh học
5	Âm nhạc	11	Công nghệ (có 2 lựa chọn)
6	Mĩ thuật	12	Tin học (có 2 lựa chọn)

- Chuyên đề mỗi môn học có 35 tiết, tạo thành từ 3 cụm Chuyên đề.

- Học sinh lựa chọn Chuyên đề 3 môn, tổng 35 tiết x 3 = 105 tiết

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận

dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

d) Các môn học tự chọn

STT	MÔN HỌC	THỜI LƯỢNG (tiết)
1	Tiếng dân tộc thiểu số	105
2	Ngoại ngữ 2	105

Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn) là: **997 tiết**

Số tiết học trung bình /tuần (không kể các môn học tự chọn) là: **28,5 tiết**

3.1.2. Đối với lớp 10 hệ GDTX

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

STT	MÔN HỌC/HĐ GIÁO DỤC	THỜI LƯỢNG (tiết)
1	Ngữ văn	105
2	Toán	105
3	Lịch sử	52
4	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105

b) Các môn học lựa chọn: Học viên lựa chọn 4 môn học từ 7 môn học sau:

stt	Môn học	THỜI LƯỢNG (tiết)
1	Địa lý	70
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
3	Vật lý	70
4	Hóa học	70
5	Sinh học	70
6	Công nghệ	70
7	Tin học	70

c) Các môn học có chuyên đề học tập

STT	MÔN HỌC	STT	MÔN HỌC
-----	---------	-----	---------

1	Ngữ văn	6	Vật lý
2	Toán	7	Hóa học
3	Lịch sử	8	Sinh học
4	Địa lý	9	Công nghệ
5	Giáo dục kinh tế và pháp luật	10	Tin học

- Chuyên đề mỗi môn học có 35 tiết, tạo thành từ 3 cụm Chuyên đề.

- Học sinh lựa chọn Chuyên đề 3 môn, tổng 35 tiết x 3 = 105 tiết

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

d) Các môn học và hoạt động giáo dục tự chọn

STT	MÔN HỌC	THỜI LƯỢNG (tiết)
1	Tiếng dân tộc thiểu số	105
2	Ngoại ngữ 2	105
3	Nội dung giáo dục địa phương	35

Tổng số tiết học/năm học (Không kể các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn) là: **752 tiết**

Số tiết học trung bình /tuần (Không kể các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn) là: **21,5 tiết**

Tổng số tiết học/năm học (Kể các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn) là: **997 tiết**

Số tiết học trung bình /tuần (Kể các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn) là: **28,5 tiết**

4. Dự kiến số lớp theo các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập (nếu tuyển đủ theo DS trúng tuyển Sở duyệt)

Khối	4 môn lựa chọn trong 9 môn của hệ GDPT và 4 môn trong 7 môn của hệ GDTX	Số lớp dự kiến - hệ đào tạo	Số lượng học sinh tối đa	Chuyên đề học tập	Phương án tuyển sinh xếp lớp
Khối A	- Vật lý, Hóa học. - Giáo dục kinh tế và pháp	02 - PT	90	Toán; Vật lý;	Nguyện vọng của học sinh và Điểm tuyển sinh vào lớp

Khối	4 môn lựa chọn trong 9 môn của hệ GDPT và 4 môn trong 7 môn của hệ GDTX	Số lớp dự kiến - hệ đào tạo	Số lượng học sinh tối đa	Chuyên đề học tập	Phương án tuyển sinh xếp lớp
	luật. - Tin học. <i>Chuyên đề học tập: Toán, Vật lý, Hóa học</i>			Hóa học	10.
Khối B	- Hóa học, Sinh học. - Địa lý. - Công nghệ (Thiết kế và công nghệ). <i>Chuyên đề học tập: Toán, Hóa học, Sinh học</i>	02 - PT	91	Toán; Hóa học; Sinh học.	Nguyện vọng của học sinh và Điểm tuyển sinh vào lớp 10.
Khối C	- Vật lý. - Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật. - Công nghệ (Công nghệ trồng trọt). <i>Chuyên đề học tập: Ngữ, văn, Lịch sử, Địa lý</i>	01PT, 01TX	87	Ngữ văn; Lịch sử; Địa lí.	Nguyện vọng của học sinh và Điểm tuyển sinh vào lớp 10.
	<u>TỔNG:</u> Lý: 1 Hóa: 2 Sinh: 1 Địa: 2 GD KT&PL: 2 Công nghệ: 2 Tin học: 1	6 lớp (5PT, 1TX)	268	<u>TỔNG:</u> Toán: 2 Văn: 1 Lý: 1 Hóa: 2 Sinh: 1 Sử: 1 Địa: 1	

5. Tiêu chí xét nguyện vọng và cách tổ chức lớp học

- Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng như trên để đăng ký học, trúng tuyển nguyện vọng nào thì không xét các nguyện vọng còn lại.
- Nhà trường căn cứ vào nguyện vọng và điểm tuyển sinh vào lớp 10 của học sinh để xếp lớp. Xét theo nguyện vọng 1 trước rồi mới xét đến điểm tuyển sinh, nếu các học sinh có cùng nguyện vọng thì học sinh nào có điểm tuyển sinh cao hơn sẽ được xét trước. Nếu số lượng học sinh đăng kí cho các tổ hợp vượt chỉ tiêu tối đa thì các em có điểm xét tuyển thấp hơn phải chuyển sang nguyện vọng 2 hoặc nguyện vọng 3.
- Những học sinh không nộp Phiếu đăng kí nguyện vọng thì học theo tổ hợp mà nhà trường quy định.

Nhà trường sẽ tổ chức 1 buổi để tư vấn cho học sinh khối 10 trúng tuyển vào trường (dự kiến 8h00 ngày 17/8/2022), phát phiếu cho học sinh đăng ký nguyện vọng để lựa chọn môn học tự chọn theo nguyện vọng và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Mỗi học sinh đăng ký 03 nguyện vọng (NV1, NV2, NV3) về việc chọn tổ hợp môn. Học sinh và gia đình có 3 ngày để suy nghĩ và lựa chọn tổ hợp môn học cho phù hợp.

Trong trường hợp số học sinh đăng ký nhiều hơn số học sinh theo quy định thì sẽ lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu. Tùy theo điều kiện thực tế đăng kí có thể tăng hoặc giảm số lớp so với dự kiến ban đầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023 của trường THPT Nguyễn Trung Trực. Kế hoạch này có thể được điều chỉnh để phù hợp với nguyện vọng của học sinh sau khi trúng tuyển vào lớp 10 của trường năm học 2022-2023 sắp tới.

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trần Mỹ Tân

**PHIẾU ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG LỰA CHỌN TỔ HỢP MÔN HỌC CỦA HỌC SINH
TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC NĂM HỌC 2022 – 2023**

- Họ và tên học sinh:

- Tổng số điểm đạt được trong kì thi Tuyển sinh 10:

- **Lớp 10 - Hệ phổ thông (10A1,2,3,4,5)** : có các môn học và hoạt động bắt buộc gồm: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.
- **Lớp 10A6 học hệ GDTX**: có các môn học và hoạt động bắt buộc gồm: Toán; Ngữ văn; Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tổ hợp môn lựa chọn		NGUYỆN VỌNG 1 (Đánh dấu X)	NGUYỆN VỌNG 2 (Đánh dấu X)	NGUYỆN VỌNG 3 (Đánh dấu X)
KHỐI A	Lấy 02 lớp hệ phổ thông là 10A1, 10A2			
	Tổ hợp 1: Gồm các môn: Vật lí, Hóa học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học. <i>Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hóa học.</i>			
KHỐI B	Lấy 02 lớp hệ phổ thông là 10A3, 10A4			
	Tổ hợp 2: Gồm các môn: Hóa học, Sinh học, Địa lí, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ). <i>Chuyên đề học tập: Toán, Hóa học, Sinh học.</i>			
KHỐI C	Lấy 01 lớp hệ phổ thông 10A5 và 01 lớp hệ thường xuyên 10A6			
	Tổ hợp 3: Gồm các môn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghệ trồng trọt). <i>Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.</i>			

Ghi chú:

- Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng như trên để đăng ký học, trúng tuyển nguyện vọng nào thì không xét các nguyện vọng còn lại.
- Nhà trường căn cứ vào nguyện vọng và điểm tuyển sinh vào lớp 10 của học sinh để xếp lớp. Xét theo nguyện vọng 1 trước rồi mới xét đến điểm tuyển sinh, nếu các học sinh có cùng nguyện vọng thì học sinh nào có điểm tuyển sinh cao hơn sẽ được xét trước. Nếu số lượng học sinh đăng kí cho các tổ hợp vượt chỉ tiêu tối đa thì các em có điểm xét tuyển thấp hơn phải chuyển sang nguyện vọng 2 hoặc nguyện vọng 3.
- Những học sinh không nộp Phiếu đăng kí nguyện vọng thì học theo tổ hợp mà nhà trường quy định.
- Hạn cuối trường nhận Phiếu đăng ký nguyện vọng lựa chọn tổ hợp môn học là 15h00 ngày 19/8/2022.

Phụ huynh ký và ghi rõ họ tên

Học sinh ký và ghi rõ họ tên

.....

.....

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
LỚP 10A1,2–TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

STT	Tên sách và chuyên đề học tập
1	Toán 10 tập 1 (Chân trời sáng tạo) Toán 10 tập 2 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
2	Ngữ văn 10 tập 1 (Chân trời sáng tạo) Ngữ văn 10 tập 2 (Chân trời sáng tạo)
3	Tiếng Anh 10 Global Success
4	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)
5	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 1)
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 (Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
7	Giáo dục địa phương 10
8	Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Vật lí lớp 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
9	Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Hóa học lớp 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
10	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
11	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
LỚP 10A3,4 –TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

STT	Tên sách và chuyên đề học tập
1	Toán 10 tập 1 (Chân trời sáng tạo) Toán 10 tập 2 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
2	Ngữ văn 10 tập 1 (Chân trời sáng tạo) Ngữ văn 10 tập 2 (Chân trời sáng tạo)
3	Tiếng Anh 10 Global Success
4	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)
5	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 1)
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 (Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
7	Giáo dục địa phương 10
8	Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Hóa học lớp 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
9	Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Sinh học lớp 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
10	Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)
11	Công nghệ 10: Thiết kế công nghệ (Cánh diều)

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
LỚP 10A5 –TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC**

STT	Tên sách và chuyên đề học tập
1	Toán 10 tập 1 (Chân trời sáng tạo) Toán 10 tập 2 (Chân trời sáng tạo)
2	Ngữ văn 10 tập 1 (Chân trời sáng tạo) Ngữ văn 10 tập 2 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
3	Tiếng Anh 10 Global Success
4	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
5	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 1)
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 (Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Giáo dục địa phương 10
8	Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)
9	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)
10	Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
11	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Cánh diều)

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
LỚP 10A6 –TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

STT	Tên sách và chuyên đề học tập
1	Toán 10 tập 1 (Chân trời sáng tạo) Toán 10 tập 2 (Chân trời sáng tạo)
2	Ngữ văn 10 tập 1 (Chân trời sáng tạo) Ngữ văn 10 tập 2 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
4	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
5	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 1)
6	Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)
8	Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo) <i>Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Chân trời sáng tạo)</i>
9	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Cánh diều)